

Bản án số 889/2022/HS-PT  
Ngày 19/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 900/2022/TLPT-HS ngày 27/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***\* Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn T;** sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm Hậu Đồng, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Trần Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

**2. Phạm Phi H;** sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi sinh và cư trú: xóm 12, xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị H2; có vợ là Trần Thị Thu H3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022, sau đó chuyển tạm giam đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

**3. Cao Văn Ch;** sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi sinh: xóm Minh Đoàn, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Cao Đức M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1; có vợ là Nguyễn Thị S và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/6/1998 bị Công an huyện Giao Thủy ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

**4. Mai Văn Đ;** sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: xóm Ninh Giang, xã Hải Giang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Mai Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Th2; có vợ là Nguyễn Thị N và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 15/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh; có mặt.

**5. Trần Văn Th;** sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm Phạm Ruyến, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Văn Ch1 và bà Lê Thị Th3; có vợ là Trần Thị T1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**6. Vũ Văn C,** sinh năm 1959; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi ĐKHKTT và cư trú: xóm 3 Quyết Thắng, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 8/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Vũ Văn N1 (đã chết) và bà Vũ Thị Đ2; có vợ là Vũ Thị H4 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/1982 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Đầu cơ buôn bán hàng cấm” và tội “Đưa hối lộ”; ngày 26/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; ngày 21/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của Bản án ngày 26/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, buộc Vũ Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 30 tháng tù; ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội

“Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2022, sau đó chuyển tạm giam, ngày 27/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

**7. Phạm Văn Q;** sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm 2, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Đức C1 (đã chết) và bà Phạm Thị H5; có vợ là Phạm Thị L và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/4/2012 bị Công an huyện Hải Hậu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; ngày 12/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 27/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

**8. Đặng Trần A;** sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm 6, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đặng Trần D và bà Đỗ Thị Ph; có vợ là Nguyễn Thị H6 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/3/2017 bị Công an huyện Hải Hậu ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”; ngày 08/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trịnh Văn T3, Trần Văn H7, Nguyễn Văn A, Vũ Văn H8, Phạm Văn X, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2021, Nguyễn Văn T và Phạm Phi H thuê căn nhà 03 tầng tại xóm 9, xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định của bà Phạm Thị Na mục đích để kinh doanh điện thoại, nhưng sau đó không tiến hành kinh doanh điện thoại được. Khoảng giữa tháng 12/2021, Nguyễn Văn T sử dụng căn nhà trên làm địa điểm mở sới đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền nhằm thu lợi bất chính. Để tổ chức sới bạc, T chuẩn bị tám thảm bằng vải, bát, đĩa, tú lơ khơ, và kéo để cắt quân vị, thuê Nguyễn Văn T2 là người xóc cái, Trịnh Văn T3 là người làm hồ lý, Phạm Phi H là người canh gác. T trực tiếp gọi điện, rủ rê, lôi kéo một số con bạc là bạn bè, những người quen biết của mình đến đánh xóc đĩa ăn tiền. Cứ khoảng 02 ngày, T tổ chức đánh bạc 01 ca 02 tiếng bắt đầu từ khoảng 23 giờ ngày hôm trước đến 01 giờ sáng ngày hôm sau. T3 thu tiền vào cửa của mỗi

con bạc là 1.000.000 đồng/01 ca và giao số tiền đó cho T. T trả công cho T2, T3 và H mỗi người 500.000 đồng/01 ca.

Các con bạc tham gia đánh xóc đĩa ăn tiền có thể đặt cửa chặn hoặc cửa lẻ với cách thức chơi như sau: Người cầm cái xóc đĩa dùng một chiếc đĩa sứ, đặt lên trên 04 quân vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ (đều có đặc điểm hình tròn, có đường kính khoảng 01cm hai mặt, trong đó một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ), dùng chiếc bát sứ úp lên trên và bắt đầu xóc. Các con bạc ngồi hai bên tấm thảm vải đặt cửa chặn hoặc cửa lẻ tùy ý. Chặn là 04 quân vị cùng màu hoặc 02 quân vị cùng màu; lẻ là 03 quân vị cùng màu 01 quân vị khác màu. Mỗi lần mở bát ra là một ván chơi. Người cầm cái có vai trò là người điều tiết làm trung gian cho các con bạc đặt cửa chặn, cửa lẻ tham gia chơi với nhau. Nếu khi mở bát ra chặn hoặc lẻ trùng với cửa người chơi đặt tiền thì người chơi thắng và được số tiền bằng với số tiền bỏ ra chơi ván đó, nếu kết quả không trùng với kết quả mở bát thì người chơi sẽ mất số tiền đã đặt. Trường hợp nếu số tiền một bên cửa nhiều hơn bên cửa còn lại, thì người cầm cái sẽ điều tiết để các con bạc đặt cửa cho hai bên cân bằng, sau đó sẽ mở bát, hoặc khi có một bên nhiều hơn mà trong sới bạc có người đánh bạc nhận toàn bộ số tiền chênh lệch đó thì cũng sẽ mở bát. Người làm hồ lý có trách nhiệm thu tiền bên thua để chuyển cho bên thắng.

Ngày 01/01/2021, Nguyễn Văn T rủ rê, lôi kéo các con bạc đến căn nhà nêu trên để chơi xóc đĩa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại căn nhà nêu trên có 21 người, gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T2, Trịnh Văn T3, Phạm Phi H, Vũ Văn H8, Nguyễn Văn A, Phạm Văn X, Đặng Trần A, Mai Văn Đ, Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Trần Văn Th, Trần Văn H7, Phạm Văn Q, Ngô Thị H9, Đào Văn Q, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Mạnh Th4, Hoàng Quốc M2, Nguyễn Văn Kh và Đặng Đức Ch. Nguyễn Văn T rủ mọi người lên phòng trên tầng 2 để chơi xóc đĩa. T đưa cho T2 04 quân vị và 01 bát sứ. Vũ Văn C đưa cho Nguyễn Văn T2 01 đĩa sứ. T2 là người xóc cái, T3 là người làm hồ lý phục vụ cho các đối tượng tham gia chơi xóc đĩa gồm: Vũ Văn H8 mang theo 03 triệu đồng, Nguyễn Văn A mang theo 06 triệu đồng, Phạm Văn X mang theo 10 triệu đồng, Đặng Trần A mang theo 12 triệu đồng, Mai Văn Đ mang theo 37 triệu đồng, Cao Văn Ch mang theo 9.490.000 đồng, Vũ Văn C mang theo 13 triệu đồng, Trần Văn Th mang theo 31 triệu đồng, Trần Văn H7 mang theo 5 triệu đồng và Phạm Văn Q mang theo 1.530.000 đồng. Chơi xóc đĩa được khoảng 2 - 3 ván thì Trịnh Văn T3 thu tiền vào cửa của 07 người gồm: H8, Đ, Ch, Th, H7, C và A, mỗi người 1.000.000 đồng, được 7.000.000 đồng. T3 đưa số tiền đó cho T, T đi ra cầu thang gặp Chính và đưa số tiền đó cho Chính cầm hộ. Trong khi các đối tượng chơi xóc đĩa trên tầng 2, Phạm Phi H ngồi ở dưới tầng 1 canh coi, canh giới cho sới bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 13 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T2, Trịnh Văn T3, Phạm Phi H,

Vũ Văn H8, Nguyễn Văn A, Phạm Văn X, Đặng Trần A, Mai Văn Đ, Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Trần Văn Th và Trần Văn H7, thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 184.270.000 đồng (bao gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 68.000.000 đồng; thu trên người các đối tượng 109.270.000 đồng dùng để sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu số tiền 7.000.000 đồng là tiền hồ lý mà T3 vừa thu của các đối tượng đánh bạc), 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị, 01 tấm thảm và 01 cái kéo. Quá trình đấu tranh với các đối tượng đánh bạc, thì ngoài 13 đối tượng bị bắt quả tang trên còn có Phạm Văn Q cũng tham gia đánh bạc.

Ngoài ra, từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2021, Nguyễn Văn T còn có hành vi cho 07 người vay tiền với lãi suất cao, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, cụ thể như sau:

1. Ngày 01/9/2020, T cho anh Bùi Văn Cường (sinh năm 1988, trú tại xóm Đức Long, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 100 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Khi cho vay tiền, T không yêu cầu anh Cường để lại đồ vật gì. Đến ngày 01/11/2020, anh Cường đã trả đủ cho T 61 ngày tiền lãi là 18.300.000 đồng.

Ngày 01/11/2020, anh Cường vay thêm của T 200 triệu đồng (tổng vay 300 triệu đồng) cũng với lãi suất như trên. Đến ngày 01/01/2021, anh Cường đã trả đủ cho T 61 ngày tiền lãi là 54.900.000 đồng.

Ngày 01/01/2021, anh Cường vay thêm của T 50 triệu đồng (tổng vay 350 triệu đồng) cũng với lãi suất như trên. Đến ngày 01/6/2021, anh Cường đã trả đủ cho T 151 ngày tiền lãi là 158.550.000 đồng. Tháng 6/2021, anh Cường xin T không trả tiền lãi nữa và trả số tiền gốc 175 triệu đồng, còn nợ lại 175 triệu đồng.

Số tiền T thu lợi bất chính đối với 03 khoản vay nêu trên là:

$18.300.000 - ((100.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 61) = 14.911.112$  đồng

$54.900.000 - ((300.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 61) = 44.733.334$  đồng

$158.550.000 - ((350.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 151) = 129.188.889$  đồng.

Như vậy, T đã cho anh Cường vay tiền 03 lần với tổng số tiền gốc là 350.000.000 đồng, thu được tổng số tiền lãi là 231.750.000 đồng và đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 188.833.335 đồng.

2. Tháng 12/2020, T cho anh Hoàng Mạnh Hùng (sinh năm 1992, trú tại xóm 3, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 20 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. T đã giao 20 triệu đồng cho mẹ đẻ của anh Hùng là bà Tống Thị Tuyết. Anh Hùng đã trả cho T 06 tháng tiền lãi là 10.800.000 đồng. Đến tháng 6/2021, anh Hùng đã trả cho T số tiền gốc 20 triệu đồng.

Tháng 8/2021, T tiếp tục cho anh Hùng vay 15 triệu đồng với lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Anh Hùng đã trả cho T 03 tháng tiền lãi là 5.400.000 đồng. Sau đó, anh Hùng không trả tiền lãi và tiền gốc cho T nữa.

Số tiền T thu lợi bất chính đối với 02 khoản vay nêu trên là:

$$10.800.000 - ((20.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 180) = 8.800.000 \text{ đồng}$$

$$5.400.000 - ((15.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 90) = 4.650.000 \text{ đồng.}$$

Như vậy, T đã cho anh Hùng vay tiền 02 lần với tổng số tiền gốc là 35 triệu đồng, thu được tổng số tiền lãi là 16.200.000 đồng và đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 13.450.000 đồng.

Ngày 05/12/2021, anh Hoàng Mạnh Hùng vay 130.000.000 đồng của T với lãi suất 1.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày để đáo hạn Ngân hàng. Khi vay tiền, anh Hùng đã viết một giấy biên nhận vay số tiền nêu trên và đưa cho T giữ.

Đến ngày 26/12/2021, anh Hùng chưa trả tiền cho T nên ông Hoàng Văn Dũng và bà Tống Thị Tuyết (bố mẹ đẻ của anh Hùng) đã viết một giấy khất nợ đưa cho T giữ. Đến ngày 29/12/2021, anh Hùng đã trả cho T tiền gốc và số tiền lãi là 3.120.000 đồng. Đối với khoản vay nêu trên, T cho anh Hùng vay với lãi suất cao hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm của khoản tiền vay) quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Tháng 4/2021, T cho ông Hoàng Văn Dũng (sinh năm 1964, trú tại xóm 3, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 80 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, 45 ngày sau ông Dũng trả cho T tiền lãi là 10.800.000 đồng và số tiền gốc 80 triệu đồng. Như vậy, T đã thu lợi bất chính từ khoản vay nêu trên số tiền là:  $10.800.000 - ((80.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 45) = 8.800.000 \text{ đồng.}$

4. Ngày 01/5/2020, T cho anh Nguyễn Văn Ninh (sinh năm 1991, trú tại xóm Thái Học, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 30 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Đến tháng 12/2021, anh Ninh đã trả cho T 19 tháng tiền lãi là 51.300.000 đồng, vẫn còn nợ lại 30.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, T đã thu lợi bất chính từ khoản vay nêu trên số tiền là:  $51.300.000 - ((30.000.000 : 12 : 30) \times 20\%) \times 570 = 41.800.000 \text{ đồng.}$

5. Ngày 01/12/2020, T cho anh Nguyễn Văn Lực (sinh năm 1991, trú tại xóm Thái Học, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 05 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Đến tháng 11/2021, anh Lực đã trả cho T 243 ngày tiền lãi là 3.645.000 đồng. Sau đó anh Lực xin T để đến tết Nguyên đán năm 2022 trả tiền gốc và tiền lãi. Ngày 01/01/2022, T bị bắt quả tang về tội “Tổ chức đánh bạc”. Như vậy, T đã thu lợi bất chính từ khoản vay nêu trên số tiền là:  $3.645.000 - ((5.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 243) = 2.970.000 \text{ đồng.}$

6. Tháng 12/2020, T cho anh Vũ Văn Triển (sinh năm 1995, trú tại xóm 3, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 10 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Đến tháng 02/2021, anh Triển đã trả cho T 02 tháng tiền lãi là 1.800.000 đồng. Cũng trong tháng 02/2021, anh Triển tiếp tục vay thêm của T 20 triệu đồng (tổng vay 30 triệu đồng) với lãi suất như trên. Đến

tháng 9/2021, anh Triển đã trả cho T 07 tháng tiền lãi là 18.900.000 đồng. Từ đó đến nay, anh Triển chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho T.

Số tiền T thu lợi bất chính đối với 02 khoản vay nêu trên là:

$$1.800.000 - ((10.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 60) = 1.466.667 \text{ đồng}$$

$$18.900.000 - ((30.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 210) = 15.400.000 \text{ đồng.}$$

Như vậy, T đã cho anh Triển vay tiền 02 lần với tổng số tiền gốc là 30 triệu đồng, thu được tổng số tiền lãi là 20.700.000 đồng và đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 16.866.667 đồng.

7. Ngày 26/4/2020, T cho anh Nguyễn Văn Cân (sinh năm 1991, trú tại xóm 12, xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) vay 50 triệu đồng với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Đến ngày 07/5/2020, anh Cân đã trả cho T 12 ngày tiền lãi là 03 triệu đồng và 50 triệu đồng tiền gốc. Ngày 07/5/2020, anh Cân lại vay của T 50 triệu đồng, cũng với lãi suất như nêu trên. Đến tháng 7/2020, anh Cân đã trả cho T 02 tháng tiền lãi là 15 triệu đồng và 50 triệu đồng tiền gốc.

Số tiền T thu lợi bất chính đối với 02 khoản vay nêu trên là:

$$3.000.000 - ((50.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 12) = 2.666.667 \text{ đồng}$$

$$15.000.000 - ((50.000.000 : 12 : 30 \times 20\%) \times 60) = 13.333.340 \text{ đồng.}$$

Như vậy, T đã cho anh Cân vay tiền 02 lần với tổng số tiền gốc là 100 triệu đồng, thu được tổng số tiền lãi là 18.000.000 đồng và đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 16.000.000 đồng.

Tổng cộng, T đã sử dụng tổng số tiền gốc 630.000.000 đồng cho 07 người vay với các mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương đương 108%/năm của khoản tiền vay), 4.000 đồng/01 ngày (tương đương 144%/năm của khoản tiền vay) hoặc 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương đương 180%/năm của khoản tiền vay) để thu tiền lãi. Việc cho vay tiền với các mức lãi suất như nêu trên đều có sự thỏa thuận thống nhất giữa T và những người vay tiền. Tuy nhiên các mức lãi suất nêu trên đều cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm của khoản tiền vay) quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và đã thu được tổng số tiền lãi là 352.395.000 đồng. Trong từng số tiền lãi thu được của mỗi lần cho vay tiền nêu trên đều có 20% tiền lãi suất hợp pháp, tổng cộng là 63.675.000 đồng; còn lại T đã thu lợi bất chính tổng số tiền 288.720.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 201, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Bị cáo Phạm Phi H phạm tội “Tổ chức đánh

bạc”; Các bị cáo Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Đặng Trần Anh, Phạm Văn Q, Mai Văn Đ, Trần Văn Th phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 201, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 đối với riêng tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022.

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phi H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Trần Văn Th, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Phạm Văn Q (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Cao Văn Ch; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn C; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cao Văn Ch, Trần Văn Th, Phạm Văn Q); xử phạt:

- Bị cáo Cao Văn Ch 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022;

- Bị cáo Mai Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 15/02/2022;

- Bị cáo Phạm Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 27/01/2022;

- Bị cáo Vũ Văn C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 27/01/2022;

- Bị cáo Trần Văn Th 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 10/01/2022;

- Bị cáo Đặng Trần A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 10/01/2022;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trịnh Văn T3, Trần Văn H7, Nguyễn Văn A, Vũ Văn H8, Phạm Văn X; hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/8/2022, bị cáo Phạm Văn Q kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.



Ngày 23/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Vũ Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2022, các bị cáo Trần Văn Th, Đặng Trần Anh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25/8/2022, bị cáo Cao Văn Ch kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 26/8/2022, bị cáo Phạm Phi H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Mai Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Trần Văn Th, Vũ Văn C, Phạm Văn Q, Đặng Trần A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ có xác nhận của địa phương. Bị cáo Phạm Phi H đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, bị cáo từng tham gia quân đội được tặng danh hiệu Ch sỹ tiên tiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Cao Văn Ch đã nộp tiền phạt và tiền án phí, có mẹ và bà ngoại được tặng bằng khen, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương. Bị cáo Vũ Văn C đã nộp tiền phạt và tiền án phí, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo hiện 63 tuổi là người già. Bị cáo Phạm Văn Q hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Mai Văn Đ nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Đặng Trần A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo C, Đ, Q, Đặng Trần A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, cụ thể: giảm cho bị cáo T 3 tháng tù đối với mỗi tội, giảm cho bị cáo C từ 5 đến 6 tháng tù, giảm cho bị cáo H 5 tháng tù, giảm cho các bị cáo Ch, Q mỗi bị cáo 5 đến 6 tháng tù, giảm cho bị cáo Trần A, và Đ mỗi bị cáo 3 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn Th phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo giáo dục, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Th được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Trần Văn Th, Vũ Văn C, Phạm Văn Q, Đặng Trần A trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Trần Văn Th, Vũ Văn C, Phạm Văn Q, Đặng Trần A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T và Phạm Phi H đã thuê căn nhà 03 tầng của bà Phạm Thị Na ở xóm 9, xã Trục Thắng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định để kinh doanh điện thoại, nhưng sau đó T đã sử dụng để tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa và thu lợi bằng cách thu tiền vào cửa của các con bạc. T thuê Nguyễn Văn T2 xóc cái, Trịnh Văn T3 làm hồ lý và Phạm Phi H trông coi, cảnh giới và trả công cho mỗi đối tượng 500.000 đồng/01 ca. Ngày 01/01/2022, T gọi điện rủ rê, lôi kéo các con bạc đến để đánh bạc, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn A, Vũ Văn H8, Trần Văn H7, Mai Văn Đ, Trần Văn Th và Phạm Văn X đến đánh bạc thì T2 xóc cái, T3 làm hồ lý và thu được số tiền 7.000.000 đồng tiền hồ của 07 người chơi, H canh coi tại sới bạc.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 184.270.000 đồng (trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 68.000.000 đồng; thu trên người các đối tượng 109.270.000 đồng và thu 7.000.000 đồng tiền hồ các đối tượng đánh bạc đã nộp), một bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn là công cụ dùng để đánh bạc.

Ngoài ra, riêng bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2021 còn có hành vi cho 07 người gồm: Bùi Văn Cương, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn Dũng, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Văn Lực, Vũ Văn Triển, Nguyễn Văn Cân vay tổng số tiền 630.000.000 đồng với lãi suất từ 108%/năm đến 180%/năm, thu lời bất chính tổng số tiền 288.720.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trịnh Văn T3, Phạm Phi H đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Hành vi của các bị cáo Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn A, Vũ Văn H8, Trần Văn H7, Mai Văn Đ, Trần Văn Th và Phạm Văn X đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Trần Văn Th, Vũ Văn C, Phạm Văn Q, Đặng Trần A kháng cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, hạnh phúc gia đình các bị cáo mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận biết được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lời, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tính chất nghiêm trọng của tội phạm được thể hiện ở quy mô tổ chức đánh bạc và tổng số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Nhân thân các bị cáo: Nguyễn Văn T, Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Phạm Văn Q đã từng bị xử lý hành chính hoặc bị đưa ra xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, bố trí thuê người, sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình vào việc tổ chức đánh bạc, trực tiếp gọi điện lôi kéo, rủ rê mọi người đến đánh bạc, nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Phạm Phi H cùng là người làm thuê cho T, đồng phạm với T trong việc tổ chức đánh bạc, có vai trò sau T vì H cùng T đứng ra thuê nhà của bà Na, sau đó H đã đồng tình để cho T sử dụng

nhà đó làm nơi tổ chức đánh bạc. H còn có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới cho các bị cáo Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Trần Văn Th, Mai Văn Đ, Phạm Văn Q, Đặng Trần A cùng các bị cáo khác đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 03 lần cho vay lãi nặng với số tiền thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo Cao Văn Ch có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn C giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện điều tra tội phạm được Công an thị trấn Thịnh Long có văn bản xác nhận, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Cao Văn Ch có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng Ch hạng ba; bố bị cáo Trần Văn Th là thương binh loại A, thương tật hạng 1-81%, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng Ch; bị cáo Phạm Văn Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, được chính quyền địa phương xác nhận, nên các bị cáo Ch, Q và Th đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; bị cáo Phạm Phi H 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Ch 42 tháng tù, các bị cáo Đ, Q, mỗi bị cáo 30 tháng tù; các bị cáo C, Th mỗi bị cáo 27 tháng tù; bị cáo Đặng Trần A 24 tháng tù đều về tội “Đánh bạc” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới là: Các bị cáo đều tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Phạm Phi H có nhân thân tốt, đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, bị cáo từng tham gia quân đội được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Cao Văn Ch đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, bị cáo có mẹ, bà ngoại được tặng bằng khen, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Vũ Văn C đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác

nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã 63 tuổi là người già. Bị cáo Phạm Văn Q mang số tiền đánh bạc ít nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Mai Văn Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Đặng Trần A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Mai Văn Đ, Vũ Văn C, Phạm Văn Q, Đặng Trần A (không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đ, C, Q, A) thể hiện sự khoan hồng của pháp luật giúp các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, gia đình có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Phạm Văn Q, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Trần Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Phạm Văn Q, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Trần Văn Th; Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Bị cáo Phạm Phi H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Cao Văn Ch, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Phạm Văn Q, Mai Văn Đ, Trần Văn Th phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 201, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”), điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổng hợp hình

phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 24 (Hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022.

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phi H 12 (Mười hai) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn Ch 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 15/02/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 đến ngày 27/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 27/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Trần A 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến ngày 10/01/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Th 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho ủy ban nhân dân xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 20.200.000 (Hai mươi triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0004808 ngày 19/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

- Xác nhận bị cáo Phạm Phi H đã nộp 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0004807 ngày 19/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

- Xác nhận bị cáo Cao Văn Ch đã nộp 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0004809 ngày 19/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

- Xác nhận bị cáo Vũ Văn C đã nộp 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0004810 ngày 19/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

- Xác nhận bị cáo Trần Văn Th đã nộp 10.200.000 (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0004772 ngày 11/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Phi H, Cao Văn Ch, Mai Văn Đ, Phạm Văn Q, Vũ Văn C, Đặng Trần A, Trần Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- TTG - Công an tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo T, H, Ch (qua trại);
- Các bị cáo Đ, Th,
- C, Q, A (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**